

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

POLY ALUMINIUM CHLORIDE

31%

Số CAS:1327-41-9

Số UN: 3264

Số chỉ thị nguy hiểm của các tổ chức xếp loại:

Số đăng ký danh mục Quốc gia khác (nếu có):



PHẦN I: THÔNG TIN SẢN PHẨM VÀ DOANH NGHIỆP

- Tên thường gọi của chất: PAC

- Tên thương mại: Poly Aluminium Chloride

- Công thức hóa học: $[Al_2(OH)_nCl_{6-n}]_m$

- Mục đích sử dụng: Chất trợ lắng, keo tụ trong xử lý cấp nước, nước thải. Sử dụng trong nước nuôi trồng thủy hải sản (đặc biệt nuôi tôm, cá). Ứng dụng trong ngành dệt nhuộm, ngành giấy.

Liên hệ trong trường hợp khẩn cấp:
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN LỘC THIÊN

Địa chỉ: 452/6B Tỉnh Lộ 10, Phường Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, TP HCM
 ĐT: 028.6269.5669 – Fax: 028.6269.5662

PHẦN II: THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN NGUY HIỂM

Tên thành phần nguy hiểm	Số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (% theo trọng lượng)
Poly Aluminium Chloride	1327-41-9	$[Al_2(OH)_nCl_{6-n}]_m$	30%± 1%

PHẦN III: NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT

1. Mức xếp loại nguy hiểm: chưa có thông tin.

*Biểu tượng GHS:



Ăn Mòn



Kích Ứng

2. Cảnh báo nguy hiểm:

- Độc khi tiếp xúc. Có thể làm hỏng mắt, tiếp xúc với da kéo dài có thể gây viêm da.
- Lưu ý khi tiếp xúc, bảo quản, sử dụng: tránh tiếp xúc trực tiếp với da và mắt, sử dụng đầy đủ bảo hộ lao động khi tiếp xúc với hóa chất.

3. Các đường tiếp xúc và triệu chứng:

- Qua da: có thể gây kích ứng, viêm da.
- Qua mắt: Có thể gây kích ứng mắt đỏ và sưng.

4. Đối với môi trường: Độc đối với đời sống thủy sinh với số lượng lớn.

PHẦN IV: BIỆN PHÁP SƠ CỨU KHI GẶP TAI NẠN**1. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt (bị văng, dây vào mắt):**

- Ngay lập tức rửa thật kỹ mắt với nước trong 10 phút. Giữ cho mắt mở khi rửa.
- Nếu mắt vẫn còn bị kích ứng, tìm đến sự chăm sóc của bác sĩ ngay lập tức.

2. Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da (bị dây vào da): Cởi bỏ quần áo, giày bị dính hóa chất. Ngay lập tức rửa da bằng xà phòng hoặc chất tẩy rửa nhẹ và nước trong ít nhất 10 phút, cho đến khi không còn hóa chất dính trên da. Đưa đến cơ quan y tế nếu da bị kích ứng.**3. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp (Hít thở phải hóa chất nguy hiểm dạng bụi):**

- Đưa nạn nhân ra nơi thoáng khí.

4. Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa (ăn, uống, nuốt nhầm hóa chất):

- Nếu nuốt phải, không gây ói mửa trừ khi có hướng dẫn của nhân viên y tế. Không bao giờ cho bất cứ thứ gì vào miệng nạn nhân. Đưa nạn nhân đến bệnh viện ngay lập tức.

*Lưu ý đối với bác sĩ điều trị (nếu có)

PHẦN V: BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY**1. Xếp loại về tính cháy:** Sản phẩm không cháy nổ**2. Sản phẩm tạo ra khi bị cháy:** Không có**3. Các tác nhân gây cháy, nổ:** Không có.**4. Các chất dập cháy thích hợp và hướng dẫn biện pháp chữa cháy, các biện pháp chữa cháy kết hợp khác:** Không có**5. Phương tiện, trang phục bảo hộ cần thiết khi chữa cháy:** Không có**6. Các lưu ý đặc biệt về cháy, nổ (nếu có):** Chưa có thông tin.**PHẦN VI: BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI GẶP SỰ CỐ TRÀN ĐỔ, RÒ RỈ****1. Khi tràn đổ, rò rỉ ở mức nhỏ:**

Tìm chỗ rò rỉ và ngăn chặn không cho rò rỉ nữa. Dùng dụng cụ như xô, ca nhựa để thu gom phần bị đổ ra. Xối rửa sạch mặt bằng nơi đổ hóa chất.

2. Khi tràn đổ, rò rỉ ở diện rộng:

Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động khi vào khu vực xử lý. Ngăn chặn rò rỉ nếu không nguy hiểm. Dựng cát, đất tạo bờ chắn xung quanh, dùng dụng cụ múc thu gom chứa vào thiết bị chứa khác, chở về nơi sản xuất để xử lý, sau đó dùng nước làm sạch nơi bị tràn chảy.

PHẦN VII: SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN**1. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm**

- Tránh tiếp xúc trực tiếp với da và mắt, tiếp xúc phải có trang bị bảo vệ cá nhân (kính che mắt, khẩu trang lọc bụi hoá chất, găng tay, quần áo bảo hộ, giày, ủng ...).
- Tuân thủ theo quy trình lấy mẫu. Thông gió, hút bụi khi thao tác với hóa chất.
- Tránh xa chất xung khắc: kim loại, chất hữu cơ, nitrate, chlorate và carbide.

2. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản

- Bao bì phải bền, kín khí. Không để chung với các chất xung khắc. Không để lẫn với thực phẩm và các đồ dùng ăn uống.
- Vật liệu phù hợp: nhựa, thủy tinh, thép phủ composit.
- Nơi lưu chứa phải thoáng mát, khô ráo, có dấu hiệu cảnh báo hoá chất nguy hiểm

PHẦN VIII: KIỂM SOÁT TIẾP XÚC VÀ PHƯƠNG TIỆN BẢO HỘ CÁ NHÂN**1. Các biện pháp hạn chế tiếp xúc cần thiết:**

- Khi vào kho phải làm thông thoáng kho, tiếp xúc phải có trang bị bảo vệ cá nhân, không ăn uống hút thuốc khi làm việc.
- Trang bị bảo vệ cá nhân, phương tiện làm việc phải được làm sạch trước và sau khi sử dụng.

2. Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc

- Bảo vệ mắt: dùng kính
- Bảo vệ thân thể: Mặc quần áo BHLĐ
- Bảo vệ tay: đi găng tay
- Bảo vệ chân: Đi giày hoặc ủng

3. Phương tiện bảo hộ trong trường hợp xử lý sự cố:

- Phương tiện bảo hộ cá nhân
- Thông gió cưỡng bức

4. Các biện pháp vệ sinh: Tắm rửa vệ sinh thân thể sau khi tiếp xúc với hóa chất.**PHẦN IX: ĐẶC TÍNH HÓA LÝ**

Trạng thái vật lý: dạng bột.	Điểm sôi (0°C): chưa xác định
Màu sắc: vàng chanh.	Điểm nóng chảy (0°C): chưa xác định
Mùi đặc trưng: không mùi	Điểm bùng cháy (0°C): không phù hợp
Áp suất hóa hơi (mm Hg) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn: chưa có thông tin	Nhiệt độ tự cháy (0°C): không phù hợp
Tỷ trọng hơi (Không khí = 1) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn: chưa có thông tin	Giới hạn nồng độ cháy, nổ trên (% hỗn hợp với không khí): không phù hợp
Độ hòa tan trong nước: tan hoàn toàn	Giới hạn nồng độ cháy, nổ dưới (% hỗn hợp với không khí): không phù hợp
Độ pH: 3-5	Độ nhớt: chưa xác định
Khối lượng riêng:	Nhiệt độ đông đặc: chưa xác định

PHẦN X: TÍNH ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG**1. Tính ổn định:** Ổn định ở nhiệt độ và áp suất bình thường**2. Khả năng phản ứng**

- Phản ứng phân hủy và sản phẩm của phản ứng phân hủy: khi nhiệt độ cao, sấy khô phân hủy thành khí HCl và Al₂O₃.
- Các phản ứng nguy hiểm (ăn mòn, cháy, nổ, phản ứng với môi trường xung quanh): Tránh tiếp xúc với các chất kiềm như NH₃ và dung dịch của nó; NaOH; KOH; có khả năng ăn mòn kim loại như nhôm, niken, đồng.
- Phản ứng trùng hợp.

PHẦN XI: THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

- 1. Các ảnh hưởng mãn tính với người** (Ung thư, độc sinh sản, biến đổi gen...): Chưa có thông tin
- 2. Các ảnh hưởng độc khác:** Chưa có thông tin

PHẦN XII: THÔNG TIN VỀ SINH THÁI MÔI TRƯỜNG

1. Đặc tính với sinh vật: làm tổn thương các sinh vật trong hệ sinh thái với lượng lớn.

2. Tác động trong môi trường

- Một lượng lớn chất thải ra có thể gây ra sự axit hóa các dòng chảy, là một chất gây đông có thể gây ra sự lắng đọng các thể rắn trong hệ.
- Mức độ phân hủy sinh học: Không bị vi khuẩn phân hủy
- Sản phẩm của quá trình phân hủy sinh học: Chưa có thông tin

3. Mức độc tính của sản phẩm phân hủy sinh học: Chưa có thông tin.

PHẦN XIII: BIỆN PHÁP VÀ QUY ĐỊNH VỀ TIÊU HỦY HÓA CHẤT

1. Thông tin quy định tiêu hủy: Chưa có thông tin

2. Xếp loại nguy hiểm của chất thải: Không nằm trong chất thải nguy hại

3. Biện pháp tiêu hủy: Không được thải trực tiếp ra môi trường.

4. Sản phẩm của quá trình tiêu hủy, biện pháp xử lý: Chưa có thông tin

PHẦN XIV: QUY ĐỊNH VỀ VẬN CHUYỂN

Tên quy định	Số UN	Tên vận chuyển đường biển	Loại nhóm, hàng nguy hiểm	Quy cách đóng gói	Nhãn vận chuyển	Thông tin Bổ sung
- Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của CP quy định Danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; - Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10/3/2005 của CP quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận tải hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.	3264	PAC	8	III		Chưa có thông tin

PHẦN XV: THÔNG TIN VỀ PHÁP LUẬT

Quy định pháp luật phải tuân thủ:

- Luật Hóa Chất số 06/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007.
- Nghị định 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.
- Thông tư 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 Quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất số 06/2007/QH12 và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP.
- Nghị định số 42/2020/NĐ CP ngày 08/04/2020 của CP quy định Danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.
- Thông tư số 09/2018/TT-BKHCN ngày 01 tháng 07 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN ngày 09/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ô xy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa thuộc trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ.
- Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa.
- Nghị định 82/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 113/2017/nđ-cp ngày 09 tháng 10 năm 2017 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất và các văn bản pháp luật hiện hành liên quan khác.

PHẦN XVI: THÔNG TIN KHÁC

Ngày tháng biên soạn phiếu: 02/01/2020

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 10/01/2024

Tên tổ chức, cá nhân soạn thảo: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN LỘC THIÊN****Lưu ý người đọc:**

Những thông tin trong phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên hiểu biết kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn, tuy nhiên chúng không thể đảm bảo cho sự an toàn một cách tuyệt đối, nội dung trên phiếu an toàn này chỉ có giá trị lưu hành nội bộ, không có giá trị phát hành rộng rãi, Công ty TNHH Đầu Tư Phát Triển Lộc Thiên không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với cá nhân và tổ chức khác phát hành.

Hóa Chất nguy hiểm trong phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc. Trách nhiệm của người sử dụng là phải biết sử dụng, xác định những thông tin cần thiết và sử dụng chúng thật cẩn trọng trong từng mục đích.